

Số: 2240 /TB-SATTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với rau, củ, quả và trái cây.

Kính gửi: Quý đơn vị

Thực hiện Kế hoạch số 1883/KH-SATTP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Sở An toàn thực phẩm về việc lấy mẫu sản phẩm thực phẩm kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị các đơn vị kiểm nghiệm có năng lực, kinh nghiệm báo giá kiểm nghiệm với nội dung như sau:

1. Yêu cầu

- Báo giá lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với rau, củ, quả và trái cây (đã bao gồm VAT) theo đơn giá phân tích kiểm nghiệm theo Phụ lục đính kèm.

- Cung cấp đầy đủ bản sao Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực đối với các chỉ tiêu báo giá.

2. Thời hạn hiệu lực của báo giá: 120 ngày

3. Địa điểm và thời điểm tiếp nhận báo giá:

a) Địa điểm nhận báo giá:

Tại: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

(Tiếp nhận trực tiếp tại Văn phòng hoặc qua đường bưu điện)

Địa chỉ: Số 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.35357415.

Hoặc gửi qua địa chỉ Email: sattp@tphcm.gov.vn.

Thông tin liên hệ: Bà Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc – Phó Chánh Văn phòng Sở - Số điện thoại: 0904433492.

b) Thời điểm nhận báo giá: Từ ngày Thông báo được ban hành đến hết ngày **29 tháng 5 năm 2026**.

Nơi nhận:

- Như trên; Ban GD Sở ATTP;
- Phòng QLTC&KN (để gửi Email đến các đơn vị kiểm nghiệm);
- Trang muasamcong.gov.vn;
- Trang thông tin điện tử của Sở ATTP;
- Lưu: VT.VPS (LTNM).



Lê Minh Hải

Phụ lục
Yêu cầu báo giá phân tích kiểm nghiệm
 (Đính kèm Thông báo số 2240/TB-SATTP ngày 20 tháng 5 năm 2026
 của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với rau, củ, quả và trái cây

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Cà chua				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Diazinon				
	Ethoprophos				
	Malathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				
	Cyhalothrin				
	Fenpropathrin				

	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Triadimefon				
	Tebuconazole				
	Penconazole				
2	Dưa leo				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Diazinon				
	Ethoprophos				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Pirimicarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Permethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Triadimefon				
	Triadimenol				
	Tebuconazole				
	Penconazole				
3	Xà lách				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải	20	Mẫu		

	có các chỉ tiêu sau:				
	Diazinon				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Pirimicarb				
	Methiocarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Permethrin	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Tebuconazole				
4	Cà rốt				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Chlorpyrifos	20	Mẫu		
	Diazinon	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Carbendazim	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Permethrin	20	Mẫu		
	Cyhalothrin	20	Mẫu		

	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Difenoconazole	20	Mẫu		
	Tebuconazole	20	Mẫu		
5	Đậu Cove				
	Diazinon	20	Mẫu		
6	Bắp cải				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Diazinon				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Pirimicarb				
	Methiocarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Methiocarb				
	Permethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:				

	Difenoconazole	20	Mẫu		
	Tebuconazole	20	Mẫu		
7	Bông lơ xanh (cải bông xanh)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Diazinon				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Carbaryl	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Permethrin	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Tebuconazole	20	Mẫu		
8	Bông lơ (cải bông)	20	Mẫu		
	Azinphos-methyl				
	Pirimicarb				
	Bifenthrin				
	Difenoconazole				
9	Cần tây	20	Mẫu		
	Dimethoate				
	Permethrin				
	Difenoconazole				
10	Bầu	20	Mẫu		
	Bifenazate				
	Acetamiprid				
	Acetamiprid				
	Chlorantraniliprole				
11	Bí	20	Mẫu		
	Bifenazate				
	Acetamiprid				

	Acetamiprid				
	Chlorantraniliprole				
12	Khoai tây				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Azinphos-Methyl				
	Chlorpyrifos;				
	Chlorpyrifos-Methyl				
	Diazinon				
	Dimethoate				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Cyfluthrin	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Difenoconazole	20	Mẫu		
13	Cam (Việt Nam)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Carbendazim				
	Methomyl				

	Pirimicarb				
	Aldicarb				
	Carbofuran				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp	20	Mẫu		
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Thiabendazole				
14	Cam (nhập khẩu)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Pirimicarb				
	Aldicarb				
	Carbofuran				

	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Thiabendazole				
15	Nho (nhập khẩu)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Malathion				
	Methidathion				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Aldicarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp	20	Mẫu		
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				

	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Triadimefon				
	Triadimenol				
	Tebuconazole				
16	Táo (nhập khẩu)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ	20	Mẫu		
	Diazinon				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate				
	Carbendazim	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp				
	Cyfluthrin	20	Mẫu		
	Permethrin	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole	20	Mẫu		
	Triadimefon				
	Triadimenol				
	Tebuconazole				
17	Lê (Nhập khẩu)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm clo hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Azinphos-Methyl				
	Dimethoate				
	Methidation				

	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau				
	Methomyl	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau				
	Cyfluthrin	20	Mẫu		
18	Xoài (Việt Nam)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm clo hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau				
	Endosulfan	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau				
	Dimethoate	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau				
	Carbendazim	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Cyhalothrin				
	Deltamethrin				
	Cypermethrins				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau				
	Difenoconazole	20	Mẫu		
19	Dứa (Việt Nam)/Khóm (Việt Nam)/Thơm (Việt Nam)				

	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm clo hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau				
	Heptachlor	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau				
	Diazinon	20	Mẫu		
	Methidation	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau				
	Carbendazim	20	Mẫu		
20	Bưởi (Việt Nam)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau				
	Malathion;	20	Mẫu		
	Profenofos	20	Mẫu		
21	Dưa hấu (Việt Nam)				
	Imidacloprid	20	Mẫu		
	Metalaxyl	20	Mẫu		
	Thiacloprid	20	Mẫu		
22	Mồng tơi				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
23	Cải xanh				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
24	Cải ngọt				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
25	Rau dền				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
26	Tần ô				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
27	Cải thìa				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		

28	Khổ qua				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		

Ng